TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bằng

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 347/ 2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Quỳnh Lan C sinh năm 1987
HKTT: Số nhà 49, tổ 1, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú hiện nay: Thôn 5, xã Eabar, huyện B, tỉnh Đ
(Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc P sinh năm 1986
Địa chỉ: Số nhà 49, tổ 1, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Nguyễn Quỳnh Lan C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh P quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 01 năm và tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND X (nay là thị trấn D), huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2012. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị C.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại gia đình anh P tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm đến năm 2018 khi chị C sinh con thứ hai thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh P không quan tâm đến gia đình, ham chơi nhậu nhẹt với bạn bè, bỏ nhà đi chơi qua đêm. Anh P không đi làm mà còn vay mượn tiền xã hội đen đi chơi cá độ và đánh bài với bạn bè. Nhiều lần chị C khuyên can nhưng anh P luôn có tính tình gia trưởng, chửi bởi và xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị C.

Ngoài ra anh P không làm tròn trách nhiệm của người cha, cụ thể anh P không quan tâm đến con mà nhiều lần chửi bới và có lần đánh con dẫn đến việc các con rất sợ và không dám nói chuyện với anh P.

Từ tháng 4 năm 2023 đến nay vợ chồng không còn sống chung nhà với nhau, chị C và các con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống tại Đắk Lắk, kể từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc ai nấy làm. Anh P có lần cũng gọi điện khuyên can chị C về đoàn tụ gia đình nhưng do chị C không còn tình cảm với anh P nên chị không đồng ý quay về đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng thì không có ai biết nên không ai làm chứng cho mâu thuẫn vợ chồng của chị và do sợ xấu hổ nên chị C không trình báo mâu thuẫn vợ chồng cho chính quyền địa phương.

Nay chị C xác định đã hết tình cảm với anh P, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 19/5/2018. Khi ly hôn, chị C yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và tạm thời chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn khởi kiện ly hôn thì chị C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng) nhưng nay chị C xác định không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con vì chị C đủ khả năng nuôi dưỡng con chung và từ trước đến nay thì anh P không cấp dưỡng nuôi con nên chị C xác định không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Quỳnh Lan C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Không có

Bị đơn - anh Nguyễn Quốc P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cả nguyên đơn và bị đơn đều không đến tham dự (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do) nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Quỳnh Lan C và anh Nguyễn Quốc P được ly hôn.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 19/5/2018 cho chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung với bị đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Theo kết quả xác minh, hiện bị đơn đang cư trú tại khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] **Về nội dung vụ án**:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Quỳnh Lan C và anh Nguyễn Quốc P tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X (nay là thị trấn D), huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

11/4/2012. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị C và anh P là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, chị và anh P đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018, theo chị C trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng là do anh P không quan tâm đến gia đình, ham chơi nhậu nhẹt với bạn bè, bỏ nhà đi chơi qua đêm và còn vay mượn tiền người khác để chơi cá độ dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ tháng 4 năm 2023.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án làm việc cũng như không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C. Qua đó thể hiện việc anh P không quyết tâm bảo vệ quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh P. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị C và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C, cho ly hôn giữa chị C và anh P.

[2.2] *Về con chung*: Chị C và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 19/5/2018. Hai con chung hiện đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời con chung là cháu Nguyễn Quốc V có nguyện vọng được sống chung với chị C.

Xét việc nuôi con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình vợ chồng chị C và anh P xảy ra mâu thuẫn phải sống ly thân các con đều do chị C nuôi dưỡng, hiện con chung có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Do vậy, cần tiếp tục giao hai con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhằm đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ là phù hợp.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị C hiện có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung. Mặc dù đã được Tòa án giải thích pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng chị C không yêu cầu nên tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị C xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày; do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự không tự thỏa thuận và có yêu cầu thì được quyền liên hệ với Tòa án có thẩm quyền để khởi kiện bằng một vụ kiện khác về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

[3] **Về án phí**: Chị Nguyễn Quỳnh Lan C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Quỳnh Lan C.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Quỳnh Lan C và anh Nguyễn Quốc P được ly hôn.

2. *Về con chung*:

2.1. Giao các cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 19/5/2018 cho chị Nguyễn Quỳnh Lan C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2 Anh Nguyễn Quốc P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Tạm thời anh Nguyễn Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Quỳnh Lan C không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Quỳnh Lan C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0009406 ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Quỳnh Lan C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND thị trấn D, huyện T;
  (GCNKH số 41 (quyển số 01/2012)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Châu Ngọc Hà